**TÔN ĐỨC THẮNG – CÔNG HỘI BÍ MẬT VÀ LÃNH ĐẠO CUỘC BÃI CÔNG CỦA CÔNG NHÂN SÀI GÒN – CHỢ LỚN (1920-1930)**

Võ Thị Bạch Trúc-Tổ công đoàn TNTT-CNTT

 Trung tâm Học liệu-Đại học Cần Thơ

**Mở đầu**

Lịch sử cách mạng Việt Nam Thế kỷ XX gắn liền với tên tuổi của những nhà cách mạng vĩ đại Hồ Chí Minh, Phan Bội Châu, Tôn Đức Thắng,… đó là những hình ảnh tiêu biểu cho khối đại đoàn kết dân tộc. Trong cuộc sống hôm nay, hình ảnh về Chủ tịch Hồ Chí Minh, Chủ tịch Tôn Đức Thắng là tấm gương sáng về đạo đức cách mạng, lối sống giản dị, trong sáng, tấm gương mẫu mực về lòng chung thủy cách mạng cùng chung lý tưởng để tìm ra con đường cứu nước cứu dân thoát khỏi cảnh nô lệ lầm than. Nhân kỷ niệm Kỷ niệm 130 năm Ngày sinh Chủ tịch nước Tôn Đức Thắng là dịp để chúng ta ôn lại, tưởng nhớ, bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc, tiếp tục học tập, tu dưỡng, rèn luyện theo tấm gương Bác Tôn kính yêu; tăng cường giáo dục lý tưởng cộng sản, truyền thống yêu nước và cách mạng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân, nhất là thể hệ trẻ; bồi dưỡng lòng tự hào, niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước và công cuộc đổi mới, xây dựng, bảo vệ và phát triển đất nước

**1. Xây dựng cơ sở cách mạng và thành lập Công hội bí mật**

Sau vụ binh biến ở Hắc Hải ngày 20-4-1919, Tôn Đức Thắng buộc phải rời khỏi Hải quân Pháp, bị trục xuất khỏi nước Pháp và trở lại Sài Gòn - thành phố vốn đã rất quen thuộc với anh. Do vị trí đặc biệt của nó, ngay từ đầu đánh chiếm nước ta, thực dân Pháp đã biến Sài Gòn thành bàn đạp để xâm chiếm toàn bộ miền Nam - bán đảo Đông Dương đồng thời biến nó thành cơ sở để khai thác xứ này.

Tôn Đức Thắng trở lại Sài Gòn đúng lúc cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của Pháp được đẩy mạnh. Nhiều nhà máy cũ được mở rộng về quy mô, nhiều nhà máy mới được xây dựng. Đội ngũ công nhân cũng vì vậy mà đông đảo thêm lên. Phong trào đấu tranh của công nhân trở nên thường xuyên hơn, không còn là một hiện tượng hiếm gặp như trước nữa. Điển hình là cuộc đấu tranh của hơn 600 thợ nhuộm Chợ Lớn (tháng 11-1922). Cuộc đấu tranh này có tiếng vang lớn. Từ Pháp, Nguyễn Ái Quốc đã đánh giá cho vai trò và lực lượng của giai cấp công nhân Việt Nam: “Ở đây giai cấp công nhân cũng bắt đầu giác ngộ về lực lượng và khả năng của mình” và ca ngợi: “Đây là lần đầu tiên, một phong trào như thế nhóm lên ở thuộc địa. Chúng ta hãy ghi lấy dấu hiệu đó của thời đại”1. Nhưng cũng phải thấy rằng các cuộc đấu tranh của công nhân Sài Gòn lúc đó vẫn nằm trong phạm trù “tự phát”, mang nặng tính kinh tế hơn là tính chính trị. Một vấn đề được đặt ra đối với phong trào công nhân Sài Gòn là cần phải có tổ chức. Đồng chí Tôn Đức Thắng, người công nhân ưu tú vừa được trở lại hoạt động trong môi trường cách mạng sôi nổi có nhiều thử thách, sẽ đứng gánh vác trọng trách đó. Tôn Đức Thắng đã mang về cho cách mạng Việt Nam nói chung và phong trào đấu tranh của công nhân, nhân dân lao động Sài Gòn nói riêng hai thứ quý giá: Thứ nhất, là tình cảm đối với Cách mạng Tháng Mười, ý thức được sự tồn vong của Tổ quốc mình gắn bó với sự tồn tại của nước Nga Xôviết. Thứ hai, Tôn Đức Thắng tiếp nhận tư tưởng về mặt tổ chức của giai cấp công nhân qua các hình thức công đoàn ở các nước tư bản, đặc biệt là nghiệp đoàn ở Pháp. Cách mạng Tháng Mười là vốn quý trong bối cảnh phong trào giải phóng dân tộc Việt Nam vẫn đang trong tình trạng khủng hoảng đường lối.

Với sự hiểu biết ít nhiều lý luận về giai cấp và đấu tranh giai cấp, với trải nghiệm qua trường đấu tranh của bản thân, Tôn Đức Thắng quyết định tiếp tục hướng hoạt động mà mình đã chọn là đi vào giai cấp công nhân.

Tôn Đức Thắng vào làm công nhân tại một hãng của người Đức có tên là Kroff trên đường Sampanhơ vừa kiếm sống, Tôn Đức Thắng vừa tìm cách liên lạc với anh em công nhân trong các nhà máy, xí nghiệp trong thành phố. Cũng vào thời điểm đó có cuộc bãi công, sau đó là mít tinh, biểu tình của thủy thủ mấy chiếc tàu neo đậu tại cảng Sài Gòn là Manvinhem, Ménès, Scharnhorst, Afénas, Néidenfels, Brisgaya, Đô đốc Can Têaum và Buenos Aires đòi tăng lương do giá sinh hoạt đắt đỏ. Ngày 18-8-1920, cuộc bãi công hoàn toàn thắng lợi. Những cuộc đấu tranh đó làm cho công nhân Việt Nam hiểu rõ vai trò quan trọng và sự cần thiết phải có tổ chức trong công nhân mới có thể đem lại quyền lợi thiết thực cho mình. Hơn ai hết, Tôn Đức Thắng nhận thức rõ yêu cầu đó. Vấn đề đặt ra là tổ chức công nhân như thế nào, hoạt động của nó ra sao trong điều kiện công nhân không có một chút quyền tự do nào, bất cứ một hoạt động yêu nước nào, một hoạt động chống đối nào bị phát hiện cũng đều bị đàn áp. Chính Tôn Đức Thắng đã là người bị chính quyền thực dân truy nã. Rõ ràng, tổ chức công nhân phải bí mật, thận trọng, hoạt động của tổ chức phải khôn khéo. Với lòng nhiệt thành yêu nước, tình đồng nghiệp và uy tín cao, đồng chí đã dần dần đoàn kết được anh em công nhân vào Công hội bí mật do mình tổ chức và lãnh đạo. Những cơ sở đầu tiên của Công hội được thành lập ở Cảng Sài Gòn, Xưởng Ba Son, Xưởng Faci, Nhà máy đèn Sài Gòn, Nhà máy đèn Chợ Quán, sau phát triển ra các cơ sở khác trong thành phố. Để gây quỹ hoạt động Công hội giao cho Đặng Văn Sâm mở garage sửa chữa máy móc, xe hơi, đào tạo thợ trẻ và tìm hiểu phát triển hội viên trẻ. Công hội không có văn bản, điều lệ. Mục đích chính vẫn chỉ là để công nhân giúp đỡ nhau và đấu tranh bênh vực quyền lợi của người thợ. Việc Tôn Đức Thắng thành lập Công hội vào năm 1920 là một sự kiện rất có ý nghĩa đối với cuộc đời hoạt động cách mạng của đồng chí nói riêng và đối với phong trào công nhân cả nước nói chung. Đây là Công hội đầu tiên của giai cấp công nhân Việt Nam. Điều đáng nói là nó rất phù hợp với hoàn cảnh một nước thuộc địa như nước ta. Ở các nước tư bản phương Tây, khi mọi quyền tự do dân chủ đã được thừa nhận, chỉ có công nhân là bị bóc lột và phải đấu tranh chống lại sự bất công đó thì thường các nghiệp đoàn được thành lập, tiêu biểu là ở Pháp. Các nghiệp đoàn lại thường do những người bên ngoài giai cấp công nhân lập ra, trong số đó có một số đã trở thành “nghiệp đoàn vàng”, phản bội lại quyền lợi của giai cấp công nhân. Phong trào công nhân vì thế mà bị chia rẽ sâu sắc. Trong tình cảnh nước ta, Tôn Đức Thắng không thành lập nghiệp đoàn công khai mà phải bí mật để tránh mọi sự đàn áp, khủng bố của kẻ thù. Công hội lập ra cũng không hoàn toàn chỉ có mục đích tương tế, nó đóng góp tích cực vào phong trào dân tộc và thực sự là một bộ phận của phong trào dân tộc. Tuy tiếp thu các hình thức tổ chức của công nhân từ phương Tây, song Công hội vẫn mang dấu ấn của con người Tôn Đức Thắng rất rõ. Một người cứng cỏi, có nghị lực, kiên quyết và yêu nước như anh không thể bị động bởi môi trường, không thể dễ dàng bị mua chuộc. Do vậy, Công hội bí mật không hề bị ảnh hưởng bởi chủ nghĩa cơ hội, chủ nghĩa cải lương. Chưa hề được soi sáng bởi hệ tư tưởng của giai cấp công nhân mà chỉ đi lên từ thực tiễn xã hội thuộc địa, nhưng Công hội do Tôn Đức Thắng thành lập và lãnh đạo lại thật trùng hợp với lý luận về tổ chức công hội mà lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đúc kết:

**“Tổ chức công hội để làm gì?** Tổ chức công hội trước là để cho công nhân đi lại với nhau cho có cảm tình, hai là để nghiên cứu với nhau; ba là để sửa sang cách sinh hoạt của công nhân cho khá hơn bây giờ; bốn là để giữ gìn quyền lợi cho công nhân; năm là để giúp cho công nhân, giúp cho thế giới…

**Cách tổ chức công hội như thế nào?** Tổ chức có hai cách, cách nghề nghiệp và cách sản nghiệp. Nghề nghiệp là ai làm nghề gì thì vào hội nghề ấy... Sản nghiệp là bất kỳ nghề gì, hễ làm một chỗ thì vào một hội...

**Cách tổ chức bí mật thế nào?** Khi hội được công khai, các tiểu tổ cũng phải giữ bí mật. Khi không được công khai, thì phải mượn tiếng hợp tác xã, trường học, hoặc câu lạc bộ (nhà xéc) vân vân, che mắt người ta. Ở Tàu, ở Nhật nhiều nơi thợ thuyền lập nhà bán nước, ngoài thì bán bánh bán nước, trong thì làm việc hội. Thợ thuyền vào uống nước ăn bánh, và bàn việc; cho nên ma tà mật thám không làm gì được. Có nơi lại giả hội cúng tế hoặc hội chơi, vân vân để che cho công hội”2.

Điều này một lần nữa chứng tỏ “thực tiễn là tiêu chuẩn của chân lý”. Chính vì vậy, trong điều kiện còn nhiều khó khăn, Công hội vẫn tồn tại và phát triển. Đến năm 1929, số hội viên đã lên đến 300 người, Ban chấp hành gồm có:

1. Tôn Đức Thắng (thợ máy Hãng Kroff), Hội trưởng.

2. Nguyễn Văn Cân (thợ nguội Hãng Faci), Phó hội trưởng.

3. Nguyễn Mạnh (thợ vẽ nhà đèn), thư ký.

4. Đặng Văn Sâm (thợ tiện nhà đèn), thủ quỹ.

5. (Chưa biết tên), kiểm soát viên3.

**2. Lãnh đạo phong trào công nhân Sài Gòn - Chợ Lớn**

Trong những năm tồn tại và hoạt động, Công hội đã lãnh đạo cuộc đấu tranh của công nhân Xưởng Ba Son (8-1925). Xưởng Ba Son là nhà máy lớn nhất của thực dân Pháp ở Sài Gòn lúc đó, có hơn 1.000 công nhân làm nhiệm vụ sửa chữa tàu chiến và tàu buôn. Thực chất, nó là một công binh xưởng đặt dưới sự chỉ huy của Hải quân Pháp. Xưởng Ba Son chính là một chi nhánh của Nhà máy Arsenal de Toulon thuộc Hải quân Pháp. Tôn Đức Thắng từng làm việc ở cả hai nơi này. Xưởng Ba Son là xưởng duy nhất ở Đông Dương được hưởng chế độ làm ngày 8 tiếng, lương cũng cao hơn các xưởng khác và được nghỉ 30 phút vào ngày lĩnh lương đầu tháng. Nhưng đồng thời thực dân Pháp cũng ràng buộc công nhân bằng những luật lệ nghiêm ngặt như luật chống bãi công. Nhìn chung, vào thời điểm bấy giờ, điều kiện lao động ở Xưởng Ba Son tốt hơn các nhà máy, xí nghiệp, phân xưởng của Pháp trên đất Việt Nam. Vào năm 1925, để đàn áp phong trào cách mạng ở Trung Quốc, thực dân Pháp điều động một đoàn tàu chiến gồm các tàu Michelet, Ferry, Maine sang Trung Quốc. Trên đường đi tàu Michelet bị hỏng và được đưa vào Xưởng Ba Son để sửa chữa.

Là người từng tham gia phản chiến trên Biển Đen để ủng hộ nước Nga Xôviết, Tôn Đức Thắng thấy cần ngăn chặn kế hoạch sửa chữa hoặc ít ra cũng làm chậm lại ngày nhổ neo của tàu Michelet bằng cách vận động công nhân bãi công để ủng hộ phong trào cách mạng và phong trào công nhân Trung Quốc. Thế nhưng Xưởng Ba Son là một nhà máy của quân đội, chế độ quản lý và tổ chức rất nghiêm. Vấn đề là phải tìm được cớ, trước hết là cớ kinh tế cho cuộc bãi công. Công hội Ba Son do Lê Văn Lương phụ trách cho biết Xưởng Ba Son vẫn có lệ là được nghỉ sớm 30 phút vào ngày lĩnh lương, nhưng từ khi kỹ sư Courtial từ Pháp mới sang quản lý nhà máy thể lệ ấy bị rút xuống chỉ còn 15 phút. Công hội quyết định vin vào cớ đó để phát động cuộc bãi công.

Ngày 4-8-1925 là ngày lĩnh lương, công nhân đóng máy phản đối Courtial và đòi vẫn nghỉ 30 phút như trước. Trước sự việc này, viên kỹ sư đã đuổi một số công nhân ra khỏi xưởng. Ngòi nổ đã được châm lửa. Sáng ngày 5-8-1925 công nhân họp mít tinh đề ra ba yêu sách:

- Tăng lương đồng loạt 20%.

- Đưa những người bị sa thải trở lại làm việc.

- Giữ nguyên lệ cũ, nghỉ từ 5 giờ chiều ngày lĩnh lương.

Bọn chỉ huy hăm dọa đuổi hết thợ, đóng cửa nhà máy. Đến ngày 11-8-1925, Thống đốc Nam Kỳ và Tư lệnh Hải quân Pháp gặp 4 đại diện công nhân, đe dọa sẽ đóng xưởng và sa thải toàn bộ, nếu công nhân không trở lại làm việc trong ngày 12-8. Công nhân lại đưa thêm yêu cầu chủ phải trả lương cả trong những ngày nghỉ bãi công. Cuộc bãi công vẫn tiếp tục. Báo chí Pháp đã đăng tải về sự kiện này với nỗi lo ngại sâu sắc. Tờ Impartial (Vô tư) xuất bản ở Sài Gòn, đã viết:

“Chúng ta biết rằng Chiến hạm Michelet phải sang Trung Quốc để giúp việc bảo vệ các tô giới…

Hiện giờ cuộc bãi công Ba Son tiếp tục trong lúc chiến hạm của chúng ta cần được sửa chữa gấp rút.

Cuộc bãi công xảy ra trong lúc mà bạn đồng nghiệp La Quotidien (Nhật báo) bên Pháp báo tin rằng viên Chủ tịch quốc tế cộng sản vừa mới tuyên bố là: Ngày nay Trung Quốc đang nổi dậy, ngày mai tới phiên Đông Dương, Ấn Độ sẽ nổi dậy”.

Nhiều báo thực dân đặt câu hỏi một cách đe dọa, xin chính quyền cứ đàn áp: Hỏi rằng ở đất Sài Gòn đắt đỏ này ai trả tiền, cấp gạo cho hơn 1.000 công nhân bãi công kéo dài? Báo thực dân nói rằng trông thấy bàn tay của Mátxcơva.

Trong khi đó, Công hội vận động công nhân, viên chức các công sở và các xưởng máy ở Sài Gòn - Chợ Lớn hưởng ứng việc quyên góp tiền, gạo ủng hộ anh em Ba Son. Báo Chuông rè (La clocke fêlée) của Nguyễn An Ninh cũng vào cuộc. Sự ủng hộ đó đã tiếp thêm sức mạnh và cổ vũ tinh thần tranh đấu của những người bãi công Ba Son. Trước tinh thần đấu tranh kiên quyết của anh em công nhân và áp lực của quần chúng, giới chủ phải nhượng bộ và chấp nhận các yêu sách của anh em, chịu tăng lương 10% sau chín ngày đấu tranh. Dưới sự lãnh đạo của Công hội, anh chị em công nhân đã đi làm trở lại nhưng tiếp tục bãi công để kéo dài thời gian sửa chữa tàu. Mãi đến gần 4 tháng sau, ngày 28-11-1925, Chiến hạm Michelet mới được xuất xưởng, khi phong trào đấu tranh của công nhân và thủy thủ Trung Quốc đã kết thúc thắng lợi.

Cuộc bãi công của công nhân Xưởng Ba Son do Công hội của Tôn Đức Thắng tổ chức và lãnh đạo, thực sự có ý nghĩa chính trị to lớn. Cuộc đấu tranh đã nổ ra dưới khẩu hiệu kinh tế nhưng nhằm một mục đích chính trị rõ rệt. Nó thể hiện ý thức đoàn kết giai cấp, ý thức đoàn kết quốc tế và tính tổ chức của giai cấp công nhân Việt Nam. Không có ý thức đoàn kết, không có tính tổ chức làm sao có thể lôi kéo hơn 1.000 công nhân đấu tranh trong khi họ đang được hưởng những điều kiện lao động tốt hơn những người khác. Riêng đối với bản thân Tôn Đức Thắng, từ việc tham gia cuộc binh biến ở Hắc Hải năm 1919 đến việc lãnh đạo cuộc bãi công của công nhân Xưởng Ba Son năm 1925, tinh thần quốc tế của đồng chí đã được khẳng định rõ. Tiếng vang của cuộc bãi công đã vượt qua biên giới, đến với Đại hội lần thứ VI của Quốc tế Cộng sản (1928) khi Đoàn đại biểu của Đông Dương báo cáo trên diễn đàn Đại hội: “Công nhân Ba Son không chịu sửa chữa tàu Misơlê mà bọn đế quốc dùng để tàn sát nhân dân Trung Quốc”4.

Cuộc đấu tranh của công nhân Xưởng Ba Son không chỉ nói lên trình độ tự giác, trình độ tổ chức, tinh thần quốc tế vô sản của công nhân Việt Nam, uy tín của tổ chức Công hội và vai trò của Tôn Đức Thắng mà còn mở đầu cho một giai đoạn mới, đánh dấu sự chuyển biến của phong trào công nhân từ tự phát đi lên tự giác, từ “giai cấp tự nó” vươn lên trở thành “giai cấp cho nó”. Đóng góp tích cực vào sự chuyển biến đó, không thể không nhắc đến vai trò của Tôn Đức Thắng, người công nhân ưu tú, người hội trưởng và lãnh tụ chân chính của giai cấp công nhân Sài Gòn - Chợ Lớn lúc bấy giờ. Đánh giá vai trò của Tôn Đức Thắng đối với cuộc bãi công ở Xưởng Ba Son nói riêng và phong trào công nhân đầu những năm 1920 nói chung.

Mặt khác, xét trên một ý nghĩa nào đó cuộc đấu tranh của công nhân Xưởng Ba Son đã vượt ra ngoài khuôn khổ lãnh đạo của một tổ chức công hội mà chức năng chủ yếu chỉ là đấu tranh cho quyền lợi thiết thực hằng ngày của công nhân. Qua phong trào này thấy rõ, công nhân đang muốn vươn tới một tổ chức cách mạng cao hơn. Đó là một đòi hỏi thực tế của phong trào công nhân Sài Gòn đặt ra lúc bấy giờ. Chính Tôn Đức Thắng sau này đã thừa nhận: “Anh em công nhân hồi ấy mong muốn có một tổ chức đấu tranh rộng rãi lôi kéo được đông đảo quần chúng đấu tranh cách mạng”5.

Thế nhưng, vào thời điểm đó, ở trong nước chưa có tổ chức nào có được một cương lĩnh chính trị rõ ràng và đúng đắn, một đường lối cách mạng thực sự chân chính đủ khả năng đưa phong trào giải phóng dân tộc đến thắng lợi cuối cùng. Tuy vậy, từ việc ra đời của Công hội bí mật đến việc Công hội lãnh đạo giành thắng lợi trong cuộc đấu tranh của công nhân Xưởng Ba Son vào tháng 8-1925 đã tạo ra bước ngoặt thứ tư trong cuộc đời cách mạng của Tôn Đức Thắng, làm nảy sinh và tăng cường sức mạnh nhờ tổ chức và tư tưởng chính trị theo khuynh hướng cách mạng vô sản.

Tôn Đức Thắng cũng được gặp những thanh niên có hiểu biết nhất định về lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, có đường lối cách mạng mà Tôn Đức Thắng đang cần.Năm 1927, Tôn Đức Thắng được kết nạp vào Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên. Đến lượt mình, Tôn Đức Thắng đã giác ngộ hội viên Công hội của mình và kết nạp một số người vào Hội Thanh niên. Đây là bước ngoặt thứ năm trong cuộc đời cách mạng của Tôn Đức Thắng, vì từ đây Tôn Đức Thắng và Công hội bí mật thật sự hoạt động dưới ánh sáng của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh.

Bản thân Tôn Đức Thắng, giai đoạn 1920-1930 đánh dấu bước chuyển biến về mặt tư tưởng có tính chất quyết định đối với toàn bộ cuộc đời hoạt động cách mạng của đồng chí, đi từ chủ nghĩa yêu nước đến chủ nghĩa Mác - Lênin. Xuất thân trong một gia đình nông dân tương đối khá giả, Tôn Đức Thắng đã tự lựa chọn con đường làm thợ và dần dần trưởng thành trong phong trào công nhân, để rồi trở thành một người cộng sản. Con đường mà Tôn Đức Thắng đã đi là con đường đúng đắn, hợp quy luật lịch sử và yêu cầu của thời đại. Đó là con đường chung tất yếu của tất cả những người Việt Nam yêu nước chân chính. Chỉ khác là trong khi có những người yêu nước khác phải qua nhiều bước trung gian ngoắt ngoéo như vào Việt Nam Quốc dân Đảng hay các tổ chức tiền bối của Đảng rồi mới đến được chủ nghĩa Mác - Lênin, thì Tôn Đức Thắng vinh dự gặp được chủ nghĩa xã hội ngay trong phong trào công nhân mà đồng chí là một trong những người tổ chức và lãnh đạo. Nhưng mặt khác cũng phải nói rằng, trong buổi giao thời của lịch sử, khi phải đứng trước nhiều lựa chọn khó khăn thì việc chọn con đường thẳng đến với chân lý cứu nước của người thanh niên yêu nước đã khẳng định bản lĩnh và khả năng tư duy độc lập sáng tạo của Tôn Đức Thắng. Cũng như Nguyễn Ái Quốc, Tôn Đức Thắng là một trong số không nhiều thanh niên Việt Nam đương thời đã vượt qua những lối mòn, đi theo con đường thời đại mà dân tộc đang mong đợi, đòi hỏi.

**Kết luận**

Chủ tịch Tôn Đức Thắng là nhà hoạt động cách mạng lỗi lạc, Người Chiến sĩ Cộng sản tiêu biểu, Người Công dân ưu tú của giai cấp công nhân Việt Nam, Người con ưu tú của Tổ quốc. Xuất thân từ một người thợ trải qua bao khó khăn, gian khổ hy sinh, cuộc đời và sự nghiệp của Chủ tịch Tôn Đức Thắng là tấm gương về lòng trung thành, tận tụy đối với Tổ quốc, với Đảng với Nhân dân, mãi mãi là tấm gương sáng cho các thế hệ công nhân noi theo.

Tài liệu tham khảo

1. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, t. 2, tr. 114.

2. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.2, tr.302-307.

3. Sự truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin và các tổ chức cộng sản đầu tiên ở Thành phố Hồ Chí Minh, Nxb.Thành phố Hồ Chí Minh, 1980, tr. 22-24.

4 . Tham luận của đại biển Đông Dương, Tạp chí Học tập, số 2, 1961, tr. 38.

5. Một số vấn đề lịch sử giai cấp công nhân Việt Nam, Nxb. Lao động, Hà Nội, 1974, tr. 228.